

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau khi sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau khi sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau khi sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ chi phí đi lại, sinh hoạt phí, lưu trú đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau khi sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có thay đổi nơi làm việc từ trung tâm hành chính tỉnh An Giang (cũ) sang trung tâm hành chính tỉnh An Giang (mới) và ngược lại, cụ thể:

1. Cán bộ, công chức, người lao động làm việc trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội.
2. Cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Viên chức, người lao động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan quy định tại khoản 1, 2 Điều này.
4. Người làm việc thường xuyên, người lao động của các cơ quan hội quân chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quy định tại Điều 2, trừ khoản 4 Điều này được hỗ trợ như sau:
 - a) Hỗ trợ chi phí đi lại: 2.000.000 đồng/người/tháng.
 - b) Hỗ trợ sinh hoạt phí: 1.500.000 đồng/người/tháng.
 - c) Hỗ trợ lưu trú: 1.500.000 đồng/người/tháng.
2. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã được bố trí xe đưa đón hoặc nhà ở công vụ theo tiêu chuẩn quy định thì không được hỗ trợ theo điểm a hoặc điểm c khoản 1 Điều này.
3. Chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được thực hiện kể từ ngày có thay đổi nơi làm việc thực tế từ trung tâm hành chính tỉnh An Giang (cũ) sang trung tâm hành chính tỉnh An Giang (mới) và ngược lại; theo hình thức khoán và được chi trả định kỳ hàng tháng cùng với tiền lương hiện hưởng.
4. Căn cứ mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được áp dụng để hỗ trợ cho viên chức và người lao động làm việc tại các đơn vị cao hơn hoặc thấp hơn theo khả năng nguồn tài chính của đơn vị và phải quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên tự cân đối, sử dụng từ nguồn tài chính của đơn vị để hỗ trợ cho viên chức và người lao động được làm việc tại các đơn vị.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2025.
2. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quy định tại Điều 2 Nghị quyết này được hưởng chế độ hỗ trợ là 24 tháng kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực XX;
- HĐND, UBND cấp xã;
- Công TTĐT tỉnh An Giang;
- Trang TTĐT VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đăng Công báo tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, lluc.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Nhàn